TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST – HNGĐ	*A, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2023/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Anh Nguyễn Văn H** **Sinh năm: 1974**
Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* **Chị Trần Thị T** **Sinh năm: 1984**
Trú tại: Thôn 4, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T thỏa thuận ly hôn.

II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T thoả thuận ly hôn.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Về nuôi con chung:

- Giao con chung là Nguyễn Quỳnh M sinh ngày 01/12/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành;

- Giao con chung là Nguyễn Quỳnh T sinh ngày 08/7/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH.

- Anh Nguyễn Văn H thỏa thuận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn, trả lại cho anh Nguyễn Văn H 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn và 1.830.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản (Theo biên lai nộp tiền ngày 22/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;